

CHÀO HỎI - NHÌN TỪ GÓC ĐỘ NGÔN NGỮ- VĂN HÓA TRONG TIẾNG ANH VÀ TIẾNG VIỆT

Nguyễn Thị Mai Hoa

Tóm tắt. Lời chào là một trong những hình thức gây ấn tượng ban đầu nhất trong bất cứ hội thoại ngôn ngữ nào. Mỗi ngôn ngữ khác nhau với những nền văn hóa khác nhau sẽ có những cách chào hỏi khác nhau. "Sự khác nhau về ngôn ngữ đã dẫn đến sự khác nhau trong cách nhìn nhận cuộc sống"(Federico Fellini). Nét khác biệt đó cũng tạo nên nét khác biệt trong cách chào hỏi. Điều này được thể hiện rõ nhất ở hai nền văn hóa phương Tây và phương Đông với đại diện là nước Anh và nước Việt Nam. Bài viết tập trung vào những cách thức chào hỏi trong tiếng Anh và tiếng Việt và chỉ ra những sự khác biệt trong cách chào của người Anh và người Việt do những khác biệt về văn hóa và ngôn ngữ. Từ đó, giúp người học tiếng Anh chọn được những cách chào phù hợp nhất trong những tình huống cụ thể khi giao tiếp với người bản xứ.

Từ khóa: chào hỏi, tiếng Anh, tiếng Việt

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chào hỏi là một trong những hình thức gây ấn tượng ban đầu nhất trong bất cứ hội thoại ngôn ngữ nào. Những cuộc hội thoại của những người tham gia giao tiếp có thành công hay không phụ thuộc phần lớn vào các lời chào người nói tạo ra lúc ban đầu. Do đó có thể nói lời chào đóng vai trò quan trọng trong giao tiếp ngôn ngữ. Theo nhà ngôn ngữ học Schegloff and Sacks (1973), "Chào được xem như một sự kiện lời nói bao gồm hai mặt không thể tách rời nhau như chào-chào, chào và nhận thông tin." Ebsworth [2,115] định nghĩa lời chào như sau: "Chào là hành vi ngôn ngữ đầu tiên mà trẻ con học được khi bắt đầu tập nói bằng chính ngôn ngữ của chúng"

Ở Việt Nam, tiếng Anh đang trở thành một nhu cầu không thể thiếu khi chúng ta ngày càng mở rộng quan hệ ra thế giới, phát triển đất nước trên tất cả các lĩnh vực với sự đầu tư rất lớn từ các nước trên thế giới. Khi mà xu thế hội nhập đang ngày càng phát triển thì mối quan hệ của con người cũng như sự hợp tác trong công việc không chỉ bó hẹp trong đất nước Việt Nam mà còn mở rộng ra môi trường quốc tế. Tiếng Anh đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống hàng ngày từ việc giao tiếp đến những cơ hội trong học tập, làm việc, mở rộng các mối quan hệ để hợp tác kinh doanh... Con người cần có tiếng Anh để giao tiếp được nhiều hơn với những người bạn đến từ các quốc gia khác. Nhờ có sự đầu tư từ các tập đoàn và công ty lớn của nước ngoài, nền kinh tế Việt Nam đang ngày càng phát triển hơn. Do vậy, người Việt nam cần phải nhận thấy vai trò của tiếng Anh trong cuộc sống hiện đại ngày nay và cần phải cần phải có những cách học phù hợp để có thể giao tiếp tiếng Anh một cách hiệu quả.

Xuất phát từ thực tiễn đó, tôi đã quyết định lựa chọn đề tài "Chào hỏi- nhìn từ góc độ ngôn ngữ- văn hóa trong tiếng Anh và tiếng Việt" để người Việt học tiếng Anh có thể dễ dàng thành công hơn khi giao tiếp với người nước ngoài bằng tiếng Anh, tạo ra những cơ hội tốt trong học tập và công việc.

2. NỘI DUNG

2.1 Lời chào trong tiếng Anh và tiếng Việt

2.1.1 Lời chào trong tiếng Anh

Có rất nhiều hình thức có thể sử dụng để chào trong tiếng Anh. . Goffman [3] cho rằng “*Nhìn chung, lời chào rất đa dạng từ những tình huống trang trọng cho đến thân mật.*”

Trước hết, chúng ta hãy quan tâm đến những cách chào được sử dụng hàng ngày. Với cách chào này, người Anh thường hay chào hỏi nhau bằng cách sử dụng những thành ngữ, những cụm từ chỉ thời gian trong ngày như:

- *Good morning + tước hiệu/ tên riêng,*
- *Good afternoon + tước hiệu/ tên riêng,*
- *Good evening + tước hiệu/ tên riêng,*

Ngoài ra, người Anh còn sử dụng rất nhiều những từ, những cụm từ sau để chào nhau như hỏi thăm sức khỏe, chúc mừng sinh nhật, chúc Giáng sinh vui vẻ

- *Hello", "Hi", "How are you?",*
- *Hello/ nice to meet you!... - Merry Christmas, Happy New Year; Happy birthday... How do you do?*
- *Good morning, Sir./ Good morning, Madam.*
- *Good evening, Ladies and Gentlemen.*
- *This is my boy friend, Tom.*
- *Nancy: Thank so much. Nice to meet you, Tom*
Tom: Nice to meet you! Nancy

Với những tình huống trang trọng và thân mật, người giao tiếp có thể sử dụng nhiều cách chào khác nhau. Khi những người tham gia hội thoại mới gặp nhau lần đầu tiên, hoặc với những người khi giao tiếp với những người lớn tuổi, có địa vị xã hội cao hơn nhìn chung họ thường dùng những cách thức chào trang trọng để giới thiệu, làm quen với cách sử dụng các cụm từ sau: *Good morning/ Good afternoon/ Good evening, nice to meet you, glad to meet you.* Những cụm từ như “*Hello*”, “*Hi*”, “*How have you been?*”, “*How’s thing? ...* thường được dùng khi những người tham gia giao tiếp đã trở nên thân mật. quan biết nhau từ trước và giữa họ không có khoảng cách xã hội, tuổi tác hay nghề nghiệp.

Trong hội thoại dưới đây, 2 nhân vật Enrique và Lyn là những đồng nghiệp của nhau, họ tình cờ gặp nhau trên đường. Do đó, ngôn ngữ họ sử dụng khi chào nhau rất thân mật, không khách sáo.

Enrique: Hello, Lyn

Lyn: Hello. Enrique.

Enrique: Nice to meet you, Lyn.

Lyn: Nice to meet you, Enrique.

Với những cuộc họp, hội nghị, văn phòng khi chào hỏi giữa người nói và khách mời thường trang trọng, lịch sự.

- *Good morning, Sir.*

- *Good morning, Ladies and Gentlemen.*

Thỉnh thoảng, trong tiếng Anh, chúng ta cũng bắt gặp những cách chào sử dụng lối nói lóng, thường được sử dụng trong các tình huống thân mật, đặc biệt đối với thanh thiếu niên, khi khoảng cách xã hội và tuổi tác giữa họ là không đáng kể. Các cụm từ chào hỏi đó là *Hey, What's up?, Hey, there, Howdy”, Hiya”, Yo, G'day, How's it going?*

- Sandy và bạn của cô ấy gặp nhau khi đang chạy trên đường đua, họ chào nhau:

Sandy: Hey! Jin

Jin: What's up?

Ngoài ra, người Anh còn có rất nhiều cách thức chào hỏi khác nhau phụ thuộc vào từng tình huống, ngữ cảnh khác nhau. Trong giao dịch công việc, kinh doanh, người Anh thường chào nhau bằng cách bắt tay, ôm hôn xã giao. Với những người bạn thân thiết, người Anh thường chào nhau bằng cách hôn tay, hôn má, cách chào này thường là với đàn ông và phụ nữ.

Các cách chào của người Anh có sử dụng ngôn ngữ cơ thể như cử chỉ, nét mặt, điệu bộ được minh họa trong Hình 1, Hình 2 và Hình 3.



Hình 1. Chào hỏi bằng cách hôn tay.



Hình 2. Chào hỏi bằng cách ôm hôn nhau.



2.1.

Hình 3. Chào hỏi bằng cách đưa tay lên chào.

2.2. 2.1.2. *Lời chào trong tiếng Việt*

2.3. Trong tiếng Việt, lời chào có thể được chia thành hai loại, lời chào trực tiếp và lời chào gián tiếp. Cách chào hỏi của người Việt nam còn phụ thuộc vào sự phân tầng xã hội như tuổi tác, địa vị xã hội, nghề nghiệp. Ngoài ra, người Việt nam cũng sử dụng các cách chào khác như sử dụng điệu bộ, cử chỉ, hoặc tiếng lóng....

2.4. *-Lời chào trực tiếp:*

2.5. Theo Austin, lời chào trực tiếp là lời chào có sử dụng các động từ ngôn hành như “chào”, “kính chào”, “chào mừng”, “xin chào.”

2.6. "Xin chào + người nghe!": Ex: " Xin chào bác!"

2.7. "Chào + người nghe!" Ex: " Chào Minh!"

2.8. “Chào ++ người nghe + ạ!” Ex: " Chào chị ạ !"

2.9. “Người nói + chào ++ người nghe!” Ex: "Cháu chào chú!"

2.10. “Người nói+ chào ++ người nghe + ạ!” Ex: " Con chào cô ạ!"

2.11. *- Lời chào gián tiếp:*

2.12. Lời chào gián tiếp trong tiếng Việt thường là các dạng thức khác nhau của hành vi ngôn ngữ chào như là câu cảm thán, câu nghi vấn, câu khen, câu chúc mừng...

2.13. Với hình thức câu nghi vấn, người Việt nam thường sử dụng theo 4 loại sau:

2.14. 1. Hỏi về công việc:

2.15. *"Thế nào, công việc vẫn bình thường chứ hả?"*

2.16. *"Mọi việc tốt cả chứ anh bạn"*

2.17. 2. Hỏi về sức khỏe:

2.18. *"Đạo này khỏe không bạn?"*

2.19. *"Tình hình sức khỏe đạo này ổn chứ?"*

2.20. 3. Hỏi thăm về gia đình:

2.21. *"Gia đình anh đạo này thế nào rồi?"*

2.22. *"Gia đình vẫn thường chứ?"..*

2.23. 4. Hỏi về các hoạt động mang tính cá nhân: *"Anh đi họp à?"*, *"Cháu học bài à?"*

2.24. Với hình thức câu cảm thán, người Việt thường sử dụng trong chào hỏi với niềm hạnh phúc, vui mừng, biểu lộ sự ngạc nhiên bằng cách sử dụng ngữ điệu của giọng nói thường là lên giọng và cử chỉ khi gặp người nghe.

2.25. *"Ôi! Có phải mày đấy không?"*

2.26. *"Kìa! Em Ngọc"*

2.27. *"Ah! Mẹ đã về!"*

2.28. Với hình thức câu khen, người Việt muốn sử dụng cách chào lịch sự, qua đó, củng cố, thúc đẩy và duy trì mối quan hệ giữa những người tham gia giao tiếp.

2.29. *"Đi đâu mà đẹp thế?"*

2.30. *"Đạo này xinh nhỉ?"*

2.31. Câu chúc mừng được sử dụng trong lời chào khi người nói và người nghe đã có những mối quan hệ trước đó, đồng thời người nói cũng đã biết về những thành công hay những thông tin cá nhân của người nghe.

2.32. *"Chúc mừng cháu đã thi đỗ đại học!"*

2.33. *"Sinh nhật vui vẻ!!.."*

2.34. Lời mời cũng được xem như là một cách thể hiện lời chào trong tiếng Việt. Chẳng hạn như bạn thân của gia đình đến nhà chơi đúng vào bữa cơm chiều, đưa con trai của gia đình chào người bạn của bố mẹ:

2.35. *"Cháu mời bác ăn cơm với gia đình cháu!"*

2.36. Hay phát ngôn:

2.37. *"Ăn cơm chưa mày?"* là câu chào của người chủ gia đình chào người bạn mới đến chơi nhà.

2.38. Trong giáo trình, Tiếng Việt cho người nước ngoài, trình độ nâng cao, Trịnh Đức Hiền chủ biên. [6], có hội thoại sau:

2.39. *Cháu Hoàng:* - Ông ơi, ông trồng cây chuối hở ông?

2.40. *Ông Bảo:* - Ủ, ông trồng cây chuối.

2.41. Trong tình huống này, Hoàng đã chào ông Bảo bằng một câu hỏi rất thân mật, thể hiện mối quan hệ quen biết giữa ông Bảo và Hoàng.

2.42. Ngoài ra, trong tiếng Việt, lời chào còn được sử dụng tùy theo địa vị xã hội, tuổi tác, và nghề nghiệp của những người tham gia giao tiếp. Với những người có địa vị xã hội cao hơn, lời chào thường được bắt đầu bằng các từ đệm ‘*dạ*’ ở đầu câu hoặc ‘*ạ*’ ở cuối câu để thể hiện sự kính trọng, lịch sự, đồng thời tôn vinh thể diện của người nghe..

2.43. *"Dạ, em chào sếp!"*

2.44. *"Cháu chào chú ạ!"*

2.45. Trong tiếng Việt, lời chào có thể được chia thành hai loại, lời chào trực tiếp và lời chào gián tiếp. Cách chào hỏi của người Việt Nam còn phụ thuộc vào sự phân tầng xã hội như tuổi tác, địa vị xã hội, nghề nghiệp. Ngoài ra, người Việt Nam cũng sử dụng các cách chào khác như sử dụng điệu bộ, cử chỉ, hoặc tiếng lóng....

2.46. -*Lời chào trực tiếp:*

2.47. Theo Austin, lời chào trực tiếp là lời chào có sử dụng các động từ ngôn hành như “*chào*”, “*kính chào*”, “*chào mừng*”, “*xin chào*.”

2.48. "Xin chào + người nghe!": Ex: " Xin chào bác!"

2.49. "Chào + người nghe!" Ex: "Chào Minh!"

2.50. “Chào + + người nghe + ạ!” Ex:" Chào chị ạ!”

2.51. “Người nói + chào + người nghe!” Ex: "Cháu chào chú!"

2.52. “Người nói+ chào + người nghe + ạ!” Ex: “Con chào cô ạ!”

2.53. - *Lời chào gián tiếp:*

2.54. Lời chào gián tiếp trong tiếng Việt thường là các dạng thức khác nhau của hành vi ngôn ngữ chào như là câu cảm thán, câu nghi vấn, câu khen, câu chúc mừng... Với hình thức câu nghi vấn, người Việt nam thường sử dụng theo 4 loại sau:

2.55. 1. Hỏi về công việc:

2.56. “*Thế nào, công việc vẫn bình thường chứ hả?*”

2.57. “*Mọi việc tốt cả chứ anh bạn*”

2.58. 2. Hỏi về sức khỏe:

2.59. “*Dạo này khỏe không bạn?*”

2.60. “*Tình hình sức khỏe dạo này ổn chứ?*”

2.61. 3. Hỏi thăm về gia đình:

2.62. “*Gia đình anh dạo này thế nào rồi?*”

- 2.63. *"Gia đình vẫn thường chứ?"*..
- 2.64. 4. Hỏi về các hoạt động mang tính cá nhân: *"Anh đi họp à?"*, *"Cháu học bài à?"*
- 2.65. Với hình thức câu cảm thán, người Việt thường sử dụng trong chào hỏi với niềm hạnh phúc, vui mừng, biểu lộ sự ngạc nhiên bằng cách sử dụng ngữ điệu của giọng nói thường là lên giọng và cử chỉ khi gặp người nghe.
- 2.66. *"Ôi! Có phải mày đấy không?"*
- 2.67. *"Kìa! Em Ngọc"*
- 2.68. *"Ah! Mẹ đã về!"*
- 2.69. Với hình thức câu khen, người Việt muốn sử dụng cách chào lịch sự, qua đó, củng cố, thúc đẩy và duy trì mối quan hệ giữa những người tham gia giao tiếp.
- 2.70. *"Đi đâu mà đẹp thế?"*
- 2.71. *"Đạo này xinh nhỉ?"*
- 2.72. Câu chúc mừng được sử dụng trong lời chào khi người nói và người nghe đã có những mối quan hệ trước đó, đồng thời người nói cũng đã biết về những thành công hay những thông tin cá nhân của người nghe.
- 2.73. *"Chúc mừng cháu đã thi đỗ đại học!"*
- 2.74. *"Sinh nhật vui vẻ!.."*
- 2.75. Lời mời cũng được xem như là một cách thể hiện lời chào trong tiếng Việt. Chẳng hạn như bạn thân của gia đình đến nhà chơi đúng vào bữa cơm chiều, đưa con trai của gia đình chào người bạn của bố mẹ:
- 2.76. *"Cháu mời bác ăn cơm với gia đình cháu!"*
- 2.77. Hay phát ngôn:
- 2.78. *"Ăn cơm chưa mày?"* là câu chào của người chủ gia đình chào người bạn mới đến chơi nhà.
- 2.79. Trong giáo trình, Tiếng Việt cho người nước ngoài, trình độ nâng cao, Trịnh Đức Hiền chủ biên. [6], có hội thoại sau:
- 2.80. *Cháu Hoàng: - Ông ơi, ông trông cây chuối hở ông?*
- 2.81. *Ông Bảo: - Ủ, ông trông cây chuối.*
- 2.82. Ở tình huống này, Hoàng đã chào ông Bảo bằng một câu hỏi rất thân mật, thể hiện mối quan hệ quen biết giữa ông Bảo và Hoàng.
- 2.83. Ngoài ra, trong tiếng Việt, lời chào còn được sử dụng tùy theo địa vị xã hội, tuổi tác, và nghề nghiệp của những người tham gia giao tiếp. Với những người có địa vị xã hội cao hơn, lời chào thường được bắt đầu bằng các từ đệm 'ạ' ở đầu câu hoặc "ạ" ở cuối câu để thể hiện sự kính trọng, lịch sự, đồng thời tôn vinh thể diện của người nghe..
- 2.84. *"Dạ, em chào sếp!"*
- 2.85. *"Cháu chào chú ạ!"*

2.86. 2.2 So sánh lời chào trong tiếng Anh và tiếng Việt

2.87. 2.2.1 Sự tương đồng

2.88. 1. Nhìn chung, người Anh và người Việt đều có những điểm giống nhau khi thực hiện lời chào. Người Anh và người Việt đều rất thân thiện, lịch sự và thường có thái độ tôn trọng lẫn nhau. Do đó, họ có xu hướng dùng lời chào gián tiếp để tăng tính lịch sự, tôn trọng nhau, giúp cho các hội thoại dễ dàng thành công.

2. Hành vi chào hỏi trong tiếng Anh cũng như trong tiếng Việt thường đi kèm với việc sử dụng ngôn ngữ cơ thể như cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, những cái bắt tay, ôm hôn nhau. Tất cả được thể hiện khá rõ nét tùy theo địa vị xã hội, tuổi tác của những người tham gia giao tiếp trong lời chào của người Anh và người Việt.

3. Người Anh và người Việt đều thích sử dụng các hình thức câu nghi vấn để chào nhau:

Trong tiếng Anh: “*How do you do?*”

“*Thanks, I’m so so*”.

Trong tiếng Việt “*Cậu khỏe không?*”

“*Bình thường thôi, cảm ơn cậu*”

2.89. 2.2.2 Sự khác biệt

1. Các chủ đề, các câu hỏi, và các cách diễn đạt tình cảm của người Anh và người Việt dùng để chào hỏi nhau cũng có nhiều điểm khác nhau. Đối với các chủ đề, người Anh thường tập trung vào các chủ đề như thời tiết, âm nhạc, thể thao, ẩm thực, ... như “*How are you?*”, “*How are you been?*”, “*Howa ya doing?*”...trong khi người Việt nam thường hay đề cập đến các chủ đề thuộc về cá nhân như công việc, gia đình, bạn bè, tuổi tác, tiền lương, tình yêu...

2. Trong tiếng Anh, hầu hết các lời chào đều được sử dụng cho tất cả các đối tượng giao tiếp, không phân biệt tuổi tác, sự lựa chọn từ xưng hô theo giới tính, giai tầng xã hội như trong tiếng Việt. Cụm từ *Good morning!* có thể được tất cả mọi người, mọi đối tượng sử dụng như một lời chào vào buổi sáng, không phân biệt giới tính, tuổi tác, địa vị xã hội. Nhưng trong tiếng Việt, khi chào nhau vào buổi sáng, người giao tiếp có thể sử dụng rất nhiều cụm từ khác nhau. Nếu gặp những người lớn tuổi, người ta thường hay chào bằng cách sử dụng lời chào với các đại từ nhân xưng: *ông, bà, chú, bác, cô dì* ... như trong ví dụ *Cháu chào chú ạ! Con chào cô con đến lớp ạ!* Nếu người tham gia giao tiếp cùng độ tuổi, cùng vai giao tiếp có thể sử dụng các đại từ nhân xưng như *bạn, cậu, tớ, mày* hoặc tên riêng như trong ví dụ *Chào Lan! Chào bạn!* Lời chào đúng chuẩn mực của người Việt là lời chào không có phạm trù về thời gian như trong tiếng Anh. Câu chào *Cháu chào chú ạ! Chào Lan! Chào bạn!* có thể sử dụng ở bất cứ thời điểm nào trong ngày. Đây chính là nét khác biệt cơ bản giữa lời chào trong tiếng Anh và tiếng Việt.

3. KẾT LUẬN

Tóm lại, hành vi ngôn ngữ chào trong tiếng Anh và tiếng Việt rất đa dạng và phong phú. Ngoài những điểm giống nhau mà người Anh và người Việt Nam thường sử dụng khi tạo ra các phát ngôn chào, lời chào trong tiếng Anh và tiếng Việt còn có những điểm khác biệt nhất định do sự khác biệt về văn hóa và ngôn ngữ tạo ra. Từ góc nhìn ngôn ngữ, văn hóa, bài viết đã cố gắng tìm ra những đặc trưng cơ bản của hành vi ngôn ngữ chào trong tiếng Anh và tiếng Việt. Những nghiên cứu về giao tiếp ngôn ngữ có nhân tố ngôn ngữ- văn hóa với sự so sánh với một ngôn ngữ khác đang thực sự là một hướng nghiên cứu thú vị, thu hút được sự quan tâm của hầu hết các nhà ngôn ngữ học và những nhà nghiên cứu ngôn ngữ trên toàn thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Eisentein Ebsworth. (1996). *Cross - cultural Realization of Greeting in American*.
- [2] Eisentein Ebsworth. (1996). *Cross- cultural Realization of Greeting in American English*. Berlin: Muonton de Gruyter
- [3] Goffman, E. (1971). *Relations in Public: Microstudies of the Public Order*. New York: Basic Books.
- [4] www.Europegreeting.com / searched DEC, 6th 2011
- [5] Nguyễn Thiện Giáp. (2000). *Dụng học Việt ngữ*. Hà Nội: Hà Nội National University Publisher.
- [6] Trịnh Đức Hiền (chủ biên) (2004), *Tiếng Việt cho người nước ngoài* (trình ñộ nâng cao) NXB ĐHQG HN.
- [7] Phạm Thị Thanh (1995) *Nghi thức lời nói tiếng Việt hiện đại qua các phát ngôn chào, cảm ơn, xin lỗi*, Luận án Phó Tiến sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Sư Phạm Thành phố Hồ chí Minh.